

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình:
Nâng cấp Trung tâm dạy nghề thị xã Bình Long (giai đoạn 1).**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1500/TTr-SKHĐT ngày 10/12/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình: Nâng cấp Trung tâm dạy nghề thị xã Bình Long (giai đoạn 1), nội dung cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp Trung tâm dạy nghề thị xã Bình Long (giai đoạn 1).

2. Chủ đầu tư: Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KTKT: Công ty TNHH Xây dựng COAC.

4. Chủ nhiệm lập báo cáo KTKT: KS. Dương Trường An.



5. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng công trình nhằm đầu tư cơ sở vật chất cho Trung tâm dạy nghề huyện Bình Long, để đáp ứng nhu cầu cho công tác dạy nghề cho lao động thuộc diện hưởng chế độ chính sách, gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác của thị xã Bình Long và các huyện lân cận.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Công trình xây dựng gồm các hạng mục có quy mô cụ thể như sau:

6.1. Phần xây dựng:

a) Khối nhà làm việc, phòng học lý thuyết:

Nhà được xây dựng cấp IV, có diện tích sàn $617m^2$, mái cao 10,45m, gồm 2 tầng (1 tầng trệt và 1 tầng lầu).

Kết cấu: Móng, cột, dầm, giằng, sàn, sảnh bằng bê tông cốt thép; móng tường bao, bậc tam cấp, thành sê nô xây gạch thẻ; tường xây gạch ống; dầm trần, xà gỗ sắt hộp.

Hoàn thiện: Cửa bằng nhôm kính; mái lợp tôn mạ màu; trần bê tông cốt thép, nền nhà lát gạch ceramic 400x400; tường sơn nước.

Hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước, chống sét.

b) Các hạng mục phụ trợ:

b1. San lấp mặt bằng: San lấp nội bộ mặt bằng trên diện tích $8.285m^2$.

b2. Nhà bảo vệ: Nhà được xây dựng cấp IV, có diện tích $14m^2$, mái cao 4,95m.

Kết cấu: Móng, cột, dầm, giằng, sê nô bằng bê tông cốt thép; móng tường bao, bậc tam cấp; tường xây gạch ống; dầm trần, xà gỗ sắt hộp.

Hoàn thiện: Cửa sổ, cửa đi bằng nhôm kính; đóng trần tấm nhựa; mái lợp ngói; nền nhà lát gạch ceramic 400x400.

Hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước.

b3. Công, hàng rào: Tường xây gạch và tường xây gạch kết hợp với khung sắt; kết cấu móng, cột bằng bê tông cốt thép, chiều dài tổng cộng 900,82m; cao 2,1m.

b4. Kè chắn đất: Tổng chiều dài 105,9m; kết cấu móng, đà kiềng bằng bê tông cốt thép kết hợp xây đá hộc, gạch.

b5. Nhà để xe: Nhà cấp IV, diện tích $50m^2$, cao 3,21m. Kết cấu móng bê tông cốt thép, xà gỗ thép, mái lợp tôn sóng vuông, nền bê tông đá 10x20.

b6. Cấp điện, cấp nước: Sử dụng hệ thống hiện hữu.

6.2. Phần Thiết bị: Lắp đặt 02 máy lạnh 2HP.

7. Địa điểm xây dựng: Thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

8. Diện tích sử dụng đất: Khu đất xây dựng công trình có diện tích 18.729m².

9. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

10. Phương án xây dựng: Xây dựng mới.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư:

Khu đất xây dựng công trình trong khuôn viên của Trung tâm hiện hữu nên không phải giải tỏa đền bù.

12. Tổng mức đầu tư: 4.884.617.483 đồng.

(Bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm mười bảy ngàn, bốn trăm tám mươi ba đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 3.829.005.363 đồng.
- Chi phí thiết bị: 30.613.200 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 97.416.772 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 311.413.708 đồng.
- Chi phí khác: 172.112.305 đồng.
- Chi phí dự phòng: 444.056.135 đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chương trình mục tiêu quốc gia.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2010 - 2012.

16. Kế hoạch đấu thầu: Có bảng kế hoạch đấu thầu kèm theo.

Điều 2. Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội là Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện dự án theo các nội dung đã nêu tại Điều 1.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng: SX, KT, VX;
- Lưu: VT(HH171). 46K



Nguyễn Văn Lợi

KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU BÁO CÁO KTKT

Công trình: Nâng cấp Trung tâm dạy nghề thị xã Bình Long (giai đoạn 1)

(Kèm theo Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 16/12/2010 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Tên gói thầu	Loại gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	
I	Xây lắp							
1	Xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình Nâng cấp Trung tâm dạy nghề thị xã Bình Long (giai đoạn 1)	3.859.618.563	Chương trình mục tiêu quốc gia	Đấu thầu rộng rãi	Năm 2010	Theo đơn giá điều chỉnh	240 ngày	
II	Mua sắm hàng hoá							
1	Bảo hiểm công trình	13.401.519			Chỉ định thầu	Năm 2011	Trọn gói	Theo thời gian thi công
III	Dịch vụ tư vấn							
1	Lựa chọn nhà thầu thi công và lắp đặt thiết bị công trình	13.006.915		Chỉ định thầu	Năm 2011	Trọn gói	60 ngày	
2	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình	101.430.776		Chỉ định thầu	Năm 2011	Theo tỷ lệ %	Theo thời gian thi công	
3	Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp tiêu chuẩn chất lượng công trình	35.500.771		Chỉ định thầu	Năm 2011	Theo đơn giá cố định	Theo thời gian thi công	
4	Kiểm toán công trình	19.298.093		Chỉ định thầu	Năm 2011-2012	Trọn gói	30 ngày	